|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Ngày soạn***  ***26/9/2024*** | ***Dạy*** | ***Ngày*** | ***02/10/2024*** | ***02/10/2024*** |
| ***Tiết(TKB)*** | ***4*** | ***5*** |
| ***Lớp*** | ***6D*** | ***6E*** |

|  |
| --- |
| Tiết 11 - BÀI 5  XÃ HỘI NGUYÊN THUỶ |

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẨU

*Sau bài học này, giúp HS:*

1. Về kiến thức

* Mô tả được sơ lược các giai đoạn phát triển của xã hội nguyên thuỷ.
* Trình bày được những nét chính vê' đời sống vật chất, tinh thần và tổ chức xã hội của xã hội nguyên thuỷ.
* Nhận biết được vai trò của lao động đối với quá trình phát triển của người nguyên thuỷ cũng như xã hội loài người.
* Nêu được đôi nét vê' đời sống của người nguyên thuỷ trên đất nước Việt Nam.

1. Về năng lực
2. Năng lực chung: Tư duy, hợp tác

* Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử.
* Biết trình bày, phản biện, tranh luận về một vấn đê' lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử.

1. Năng lực riêng
2. Về phẩm chất

Tiếp tục bồi dưỡng các phẩm chất chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.

**II. CHUẨN BỊ**

1. Giáo viên

* Giáo án biên soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
* Bản đồ treo tường các di chỉ thời đại đồ đá và đổng ở Việt Nam.
* Một số tranh ảnh vẽ công cụ, đó trang sức, ... của người nguyên thuỷ.
* Máy tính, máy chiếu (nếu có).

1. Học sinh

* SGK.
* Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**A: MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b. Nội dung:** HS dưới sự hướng dẫn của GV xem tranh ảnh để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| Bước 1:   * GV đặt câu hỏi: *Xã hội nguyên thuỷ đã trải qua những giai đoạn phát triển nào?* Để trả lời câu hỏi đó, GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm hai câu hỏi:   *+ Xã hội nguyên thuỷ đã trải qua những giai đoạn phát triển nào?*  *+ Hãy cho biết đời sống vật chất, tinh thần của Người tối cổ và Người tinh khôn.*  GV hướng dẫn HS đọc và khai thác thông tin trong Bảng hệ thống các giai đoạn phát triển của xã hội nguyên thuỷ trên thế giới để trả lời câu hỏi.  Bước 2:   * GV có thể phân tích thêm để mở rộng và khắc sâu kiến thức cho HS:   + Quay lại trục thời gian ở đầu chương để giới thiệu về giai đoạn “xã hội  *+ vể giai đoạn bầy người nguyên thuỷ:*  GV có thể đặt câu hỏi: *Vì sao giai đoạn đầu khi loài người vừa hình thành lại phải sống với nhau theo từng bầy?* Câu trả lời dựa theo những gợi ý trong mục III.  Vẽ cách chế tạo công cụ lao động (hình 2): GV có thể phân tích thêm để HS hiểu tác dụng của hoạt động này.  Từ sự phân tích tác động của thao tác chế tạo công cụ và sự khác nhau giữa bầy người với bầy động vật, GV đã có thể làm rõ về đời sống vật chất, đời sống tinh thần và tổ chức xã hội của bầy người nguyên thuỷ.  *+ Về giai đoạn công xã thị tộc:*  GV có thể đặt câu hỏi: *Thế nào là công xã thị tộc?* GV định hướng HS khai thác phần *Em có biết* (tr.21) để hình thành khái niệm .  Bước 3:   * Về vai trò của lao động đối với sự phát triển của người nguyên thuỷ và xã hội loài người, GV nêu vấn đề để HS suy nghĩ, trả lời: *Để sinh tồn và phát triển, người nguyên thuỷ làm gì? Những hoạt động đó có tác động ngược trở lại như thế nào đối với sự phát triển của người nguyên thuỷ và xã hội loài người?*   Bước 4:  GV kết luận, khắc sâu cho HS rõ vai trò của lao động đối với xã hội nguyên thuỷ. | * Giới hạn thời gian: Từ khi người nguyên thuỷ xuất hiện đến khi xã hội có giai cấp và nhà nước hình thành, kéo dài hàng triệu năm. * Bầy người nguyên thuỷ:   + Là tổ chức xã hội sơ khai đầu tiên của loài người, có người đứng đầu, có sự phân công lao động giữa nam và nữ,...  + Biết chế tạo công cụ lao động bằng đá, được ghè đẽo thô sơ.  + Đời sống dựa vào săn bắt, hái lượm, biết tạo ra lửa.   * Công xã thị tộc:   + Gắn liền với sự xuất hiện của Người tinh khôn (khoảng 15 vạn năm trước).  + Công cụ lao động đã được mài cho sắc bén và đẹp hơn; chế tạo cung tên, làm đố gốm, dệt vải, đặc biệt đã biết đến trồng trọt và chăn nuôi.  + Biết chế tạo, sử dụng đổ trang sức, sáng tạo nghệ thuật (vẽ tranh trên vách hang đá,...). |

* GV sử dụng hình 1 trong SGK hoặc bất cứ bức tranh, công cụ lao động,... của người nguyên thuỷ nào khác, với mục đích là gợi sự tò mò, mong muốn tìm hiểu về đời sổng của người nguyên thuỷ của HS. GV dẫn dắt đề HS thấy cái hay, cái giá trị thông qua quan sát bức tranh hoặc những vật dụng này đổng thời để chứng minh ngược lại với những quan niệm cho rằng người nguyên thuỷ chỉ biết “ăn lông, ở lỗ, ăn sống, nuốt tươi’.’..
* *Hình 1. Bức tranh của người nguyên thuỷ vẽ cảnh đi săn:* Người nguyên thuỷ biết dùng những mảnh đá nhọn khắc sâu vào vách hang đá đề vẽ hình. Vì vậy, hình người và động vật chỉ là một nét khắc, sau đó họ mới biết vẽ thêm cho có thân, có đầu. Nhiều bức tranh còn được tô màu, chủ yếu là màu đỏ. Trong hình vẽ những người cầm cung đang nhắm bắn vào một đàn hươu đang chạy GV định hướng để HS có những suy luận, nhận xét bước đầu về đời sống vật chất, tinh thần của người nguyên thuỷ thông qua quan sát bức tranh này. Trên cơ sở đó, GV dẫn dắt vào bài học mới.

**B: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

Mục 1. Các giai đoạn phát triển của xã hội nguyên thuỷ

**a. Mục tiêu:** HS rút ra được các giai đoạn phát triển của xã hội nguyên thủy

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS đọc và khai thác thông tin trong Bảng hệ thống các giaiđoạn phát triển của xã hội nguyên thuỷ trên thế giới để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** trả lời được các câu hỏi của giáo viên

**d. Tổ chức thực hiện:**

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a.Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* để hoàn thành bài tập. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

**c. Sản phẩm*:***hoàn thành bài tập;

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Câu 1.** Câu hỏi có tính chất khái quát. Tuy nhiên nội dung đã có sẵn trong bài, HS chỉ cần vận dụng để trình bày và chứng minh cho quan điềm của mình. HS cấn nhìn nhận suốt quá trình, từ quá trình chuyển biến từ Vượn người thành người đến những thay đổi trong đời sống vật chất, tinh thần của người nguyên thuỷ để thấy được vai trò quyết định của lao động.

**D HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm ở lớp và hoàn thành bài tập ở nhà

**c. Sản phẩm:** bài tập nhóm

**d. Cách thực hiện.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung chính** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV: Trên lược đố không có tên và ranh giới các tỉnh, thành hiện nay. Vì vậy, GV cẩn hướng dẫn HS đối chiếu với bản đồ Việt Nam hiện tại để tìm và trả lời chính xác.  HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ |  |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ  HS: Suy nghĩ, trả lời |
| **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  HS: trình bày kết quả  GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung |
| **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Chuẩn kiến thức  HS: Lắng nghe và ghi nhớ. |

**Hướng dẫn học ở nhà**

* Học bài, nắm được ND bài học
* Hoàn thành bài tập
* Chuẩn bị bài: XH nguyên thủy( tiếp )